

? Vị trí của các thừa số a, b có thay đổi không

? Kết quả có thay đổi không

? Khi ta đổi chỗ các thừa số trong 1 tích thì tích có thay đổi không

- GV kết luận và ghi công thức:

$$a \times b = b \times a$$

4. Hướng dẫn luyện tập.

+ Bài 1: Hướng dẫn và sau đó y/c HS tự làm bài.

+ Bài 2:

- Nhận xét và chữa bài.

+ Bài 3: Ghi bảng: 4×2145 và y/c HS tìm biểu thức có giá trị bằng biểu thức này.

- Y/c HS làm tiếp các phần còn lại.
Lưu ý: * Cách 1: Tính rồi so sánh kết quả để tìm 2 biểu thức có giá trị bằng nhau.

* Cách 2: Không cần tính chỉ cộng nhẩm rồi so sánh thừa số, vận dụng tính chất giao hoán để rút ra kết quả.

+ Bài 4: Số

- Hãy nêu KL về phép nhân có thừa số là 1, có thừa số là 0?

5. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

- Có thay đổi.

- Không thay đổi.

- Khi đổi chỗ các thừa số trong 1 tích thì tích không thay đổi.

- HS nhắc lại.

HS: Đọc yêu cầu.

- Lớp làm vở, 2 em làm bảng.

$$207 \times 7 = 7 \times 207 \quad 3 \times 5 = 5 \times 3$$

$$2138 \times 9 = 9 \times 2138 \quad 4 \times 6 = 6 \times 4$$

HS: Nêu yêu cầu và tự làm.

- Vận dụng tính chất giao hoán vừa học để tìm kết quả.

- 2 HS lên bảng làm, cả lớp làm vào vở.

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

$4 \times 2145 = (2100 + 45) \times 4$ vì 2 biểu thức cùng có giá trị là 8580.

- Lớp làm vở, 2 em làm bảng.

$$3964 \times 6 = (4 + 2) \times (3000 + 964)$$

$$10287 \times 5 = ((3 + 2) \times 10287)$$

HS: Đọc yêu cầu và tự làm.

$$* a \times \square = \square \times a = a$$

$$\text{Có } \square = 1 \text{ vì: } a \times 1 = 1 \times a = a.$$

$$* a \times \square = \square \times a = 0$$

$$\text{Có } \square = 0 \text{ vì: } a \times 0 = 0 \times a = 0.$$

- 1 nhân với bất kì số nào cũng cho KQ là chính số đó, 0 nhân với số nào cũng bằng 0.

Địa lý

thành phố đà lạt

I.Mục tiêu:

- HS vị trí của thành phố Đà Lạt trên bản đồ Việt Nam.
- Trình bày được những đặc điểm tiêu biểu của thành phố Đà Lạt.
 - Giải thích được vì sao Đà Lạt có nhiều hoa quả, rau xứ lạnh.

II.Đồ dùng dạy học:

- Bản đồ tự nhiên Việt Nam.
- Tranh ảnh về thành phố Đà Lạt.

III.Các hoạt động dạy học:

A.Kiểm tra bài cũ:

- GV gọi HS nêu ghi nhớ bài trước.

B.Dạy bài mới:

1.Giới thiệu:

2.Vị trí địa lý và khí hậu của Đà Lạt.

- Treo bản đồ địa lý tự nhiên Việt Nam.
Y/c HS quan sát.

- + Đà Lạt nằm trên cao nguyên nào?
- + Đà Lạt ở độ cao bao nhiêu mét?
- + Với độ cao đó Đà Lạt có khí hậu như thế nào?
- + Quan sát H1 và H2 rồi chỉ ra vị trí các địa điểm đó trên H3.

3.Thành phố nổi tiếng về rừng thông và thác nước:

- + Y/c HS quan sát 2 bức ảnh về hồ Xuân Hương và thác Cam Ly rồi mô tả cảnh đẹp của Đà Lạt?

GV sửa chữa, bổ sung.

- Y/c HS tìm vị trí của hồ Xuân Hương và thác Cam Ly trên lược đồ trung tâm thành phố Đà Lạt.

4.Đà Lạt thành phố du lịch nghỉ mát:

- + Tại sao Đà Lạt được chọn làm nơi du lịch và nghỉ mát?
- + Đà Lạt có những công trình nào phục

HS: Lên bảng chỉ vị trí của Đà Lạt trên bản đồ.

Dựa vào bản đồ và H1 ở bài 5, tranh ảnh mục 1 SGK và kiến thức bài trước để trả lời câu hỏi:

- Nằm trên cao nguyên Lâm Viên.
- Khoảng 1500 m so với mặt biển.
- Quanh năm mát mẻ.

HS: Chỉ lên H3.

- Giữa thành phố là hồ Xuân Hương xinh xắn. Nơi đây có những vườn hoa và rừng thông xanh tốt quanh năm. Thông phủ kín sườn đồi, sườn núi và chạy dọc theo các con đường trong thành phố.

HS trình bày.

- 2 HS lần lượt lên bảng: 1 em chỉ vị trí và mô tả cảnh hồ Xuân Hương, 1 em chỉ vị trí và mô tả thác Cam Ly.

HS: Dựa vào vốn hiểu biết vào H3 mục 2 trong SGK các nhóm thảo luận theo gợi ý.

- Vì ở Đà Lạt có không khí trong lành, mát mẻ, thiên nhiên tươi đẹp.
- Khách sạn, sân gôn, biệt thự với nhiều

vụ cho việc nghỉ mát, du lịch?

+ Kể tên 1 số khách sạn ở Đà Lạt?

- Sửa chữa giúp các nhóm hoàn thiện.

5. Hoa quả và rau xanh ở Đà Lạt:

* HĐ3: Làm việc theo nhóm.

- GV phát phiếu ghi câu hỏi:

+ Tại sao Đà Lạt được gọi là thành phố của hoa quả và rau xanh?

+ Kể tên 1 số loại hoa quả và rau xanh ở Đà Lạt?

+ Tại sao ở Đà Lạt lại trồng được nhiều loại hoa, quả, rau xứ lạnh?

+ Hoa và rau Đà Lạt có giá trị như thế nào?

- GV nhận xét, bổ sung.

- Kết luận: Nêu ghi nhớ vào bảng.

6. Củng cố dặn dò:

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về học và chuẩn bị bài sau.

kiến trúc khác nhau, bơi thuyền trên hồ, ngồi xe ngựa, chơi thể thao, ...

- Khách sạn Lam Sơn, Đồi Cù, Palace, Công Đoàn.

Bước 2: Đại diện nhóm lên trình bày.

- Dựa vào vốn hiểu biết và quan sát H4 các nhóm thảo luận theo gợi ý sau:

- Vì Đà Lạt có rất nhiều hoa quả và rau xanh.

- Bắp cải, súp lơ, cà chua, dâu tây, đào, ...

- Hoa lan, hồng, cúc, lay ơn, mi - mô - da, cẩm tú cầu, ...

- Vì ở Đà Lạt có khí hậu quanh năm mát mẻ...

- Có giá trị kinh tế cao, cung cấp cho nhiều nơi miền Trung và Nam Bộ. Hoa Đà Lạt cung cấp cho thành phố lớn và xuất khẩu ra nước ngoài.

HS: Đại diện nhóm trình bày.

Buổi chiều:

Luyện toán

Luyện tập: Tính chất giao hoán của phép nhân

I. Mục tiêu:

- Giúp HS nhận biết tính chất giao hoán của phép nhân.

- Vận dụng tính chất giao hoán của phép nhân để tính toán.

II. Đồ dùng:

Bảng nhóm.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

B. Dạy bài mới:

1. Giới thiệu:

Bài 1. Điền số thích hợp vào chỗ chấm. |

a) $8 \times 6 = \dots \times 8$

b) $305 \times 8 = \dots \times 305$

c) $406 \times 5 = 5 \times \dots$

d) $3218 \times \dots = 9 \times 3218$

a) 6

b) 8

c) 406

d) 9

Bài 2. Đổi chỗ các thừa số để tính tích theo cách thuận tiện nhất.

a) $5 \times 74 \times 2 = 5 \times 2 \times 74$

$= 10 \times 74$

$= 740$

c) $4 \times 5 \times 25 = 4 \times 25 \times 5$

$= 100 \times 5$

$= 500$

b) $125 \times 3 \times 8 = 125 \times 8 \times 3$

$= 1000 \times 3$

$= 3000$

d) $2 \times 7 \times 500 = 2 \times 500 \times 7$

$= 100 \times 7$

$= 7000$

Bài 3. Cho $123 \times 4 \times 9 = 4428$. Không cần tính hãy nêu ngay giá trị của các tích dưới đây.

a) $123 \times 9 \times 4$

b) $9 \times 4 \times 123$

c) $9 \times 123 \times 4$

a) $123 \times 9 \times 4 = 4428$

b) $9 \times 4 \times 123 = 4428$

c) $9 \times 123 \times 4 = 4428$

Bài 4. Một cửa hàng có 7 gian chứa muối, mỗi gian có 85 bao muối, mỗi bao muối nặng 5 yến. Hỏi cửa hàng có tất cả bao nhiêu kg muối?

-Hướng dẫn HS phân tích bài toán.

-Y/c HS làm bài cá nhân.

-Lớp làm vở, 1 em làm bảng nhóm.

-Dán bảng và trình bày.

Giải: Mỗi gian chứa số muối là:

$85 \times 5 = 425$ (yến)

Cửa hàng đó có tất cả số kg muối là:

$425 \times 7 = 2975$ (yến) hay 29750 kg

Đáp số: 29750 kg

3. **Củng cố dặn dò:**

- Nhận xét giờ học. Y/c HS về nhà xem lại bài và chuẩn bị bài sau.

Tiếng Anh

Hoạt động tập thể

Sơ kết tuần

I.Mục tiêu.

- Đánh giá việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần, trong tháng của HS.
- Nêu phương hướng và kế hoạch hoạt động tuần 11 và tháng 11.
- Giúp cho HS có tinh thần và ý thức tự giác trong học tập và rèn luyện.

II.Nội dung.

1.Nhận xét việc thực hiện nề nếp và học tập trong tuần.

- Nề nếp: Đi học tương đối đầy đủ, đúng giờ.
- Xếp hàng ra, vào còn lộn xộn; hát đầu giờ và giữa giờ chưa đều.
- Giờ truy bài còn mất trật tự và chưa có hiệu quả.
- Học tập: Trong lớp chú ý nghe giảng, hăng hái giơ tay phát biểu xây dựng bài.
- Hầu hết các bạn đã chịu khó học và làm bài trước khi đến lớp.
- Tồn tại: Vẫn có bạn chưa học bài và làm bài về nhà.

2.Phương hướng tuần 11 và tháng 11.

- Phát huy những ưu điểm đã đạt được và khắc phục những tồn tại của tuần 10.
- Học bài và làm bài đầy đủ trước khi đến lớp.
- Tăng cường kiểm tra việc học và làm bài về nhà của học sinh.
- [
- Tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua do nhà trường phát động.
- Tiếp tục thi đua đạt nhiều thành tích dâng tặng thầy cô nhân ngày Nhà giáo

Việt Nam 20/11.

Hoạt động tập thể

Sơ kết tuần

I. Mục tiêu:

- Học sinh nhận ra các ưu khuyết điểm trong tuần.
- Thảo luận đề ra phương hướng tuần sau.
- Tự mình cố gắng phấn đấu vươn lên dành nhiều điểm tốt.

II. Nội dung:

1. Lớp trưởng nhận xét đánh giá các hoạt động của tuần 10:

- + Nề nếp: Chuyên cần không ai đi học muộn.
- + Học tập: Đa số các bạn làm bài đầy đủ. Còn một số bạn làm thiếu bài tập
- + Vệ sinh: Tổ bạn Hoàng vệ sinh hàng ngày sạch sẽ.

2. Giáo viên đánh giá chung:

- Chăm chú nghe giảng, chỗ nào không hiểu thì hỏi bạn, hỏi cô giáo.
- Học bài và làm bài đầy đủ ở nhà.
- Hằng hái phát biểu xây dựng bài.

3. Phương hướng phấn đấu tuần sau:

- Phát huy các ưu điểm, khắc phục các nhược điểm.
- Học tập thật tốt dành nhiều điểm 9,10 .
- Ca múa hát chào mừng ngày 20- 11.

Toán

Kiểm tra định kỳ (giữa kỳ I)

I. Mục tiêu:

- HS làm được bài kiểm tra định kỳ giữa kỳ I.
- Rèn ý thức nghiêm túc trong giờ kiểm tra.

II. Cách tiến hành:

- 1. GV phát đề cho từng HS.*
- 2. Nhắc nhở các em đọc thật kỹ đề khi làm bài.**
- 3. Không bàn bạc, quay cóp, tự mình đọc và làm bài**

đề bài:

1. Tính giá trị biểu thức (2 điểm):

a) $35 + 3 + n$ với $n = 7$

b) $37 \times (18 : y)$ với $y = 9$

2. Tìm x (1 điểm):

$x - 262 = 4848$

$x + 707 = 3535$

3. Khoanh tròn trước câu trả lời đúng:

a) Số lớn nhất trong các số 85732; 85723; 78523; 38572 là:

A. 85732

B. 85723

C. 78523

D. 38752

b) Số gồm năm triệu, bốn chục nghìn, ba trăm, hai chục, một đơn vị là:

A. 5400321

B. 5040321

C. 5004321

D. 5430021

c) Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo năm 938 thuộc thế kỷ:

A. Thế kỷ IX.

B. Thế kỷ X.

C. Thế kỷ XI.

d) $7 \text{ kg } 2 \text{ g} = \dots\dots\text{g}$. Số thích hợp:

A. 72

B. 702

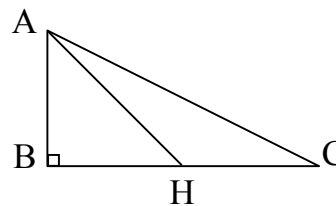
C. 7002

D. 720

e) Đường cao của tam giác ABC là:

A. AH

B. AB



4. Giờ thứ nhất ô tô chạy được 40 km. Giờ thứ hai ô tô chạy nhanh hơn giờ thứ nhất 20 km. Quãng đường chạy trong giờ thứ ba bằng trung bình cộng các quãng đường chạy được trong hai giờ đầu. Hỏi giờ thứ ba ô tô chạy được bao nhiêu kilômét?

5. Tính bằng cách thuận tiện nhất:

a) $145 + 86 + 14 + 55$

b) $1 + 2 + 3 + 4 + 5 + 6 + 7 + 8 + 9$

4. GV thu bài: